

SỞ ĐỒNG NAI

I. PHONETICS (1.0 point)

Choose the letter (A, B, C or D) to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

1. A. close B. know C. cold D. lost
A. klouz B. nou C. kould D. la:st
2. A. looked B. handed C. watched D. brushed
A. lokt B. hændɪd C. wa:tʃt D. brʌʃt

Choose the letter (A, B, C or D) to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

2. A. humor B. parade C. describe D. prefer
A. 'hju:mər B. pə'reɪd C. dɪ'skraɪb D. prɪ'fɜ:r
4. A. benefit B. energy C. effective D. tropical
A. 'benɪfɪt B. 'enədʒi C. ə'fektɪv D. 'trɔ:pɪkəl

II. LEXICO-GRAMMAR AND COMMUNICATION (3.25 points)

Choose the letter (A, B, C or D) to indicate the correct answer to each of the following questions.

5. Lan is always late for school, _____?
A. was it B. isn't she C. isn't it D. was she

● Cấu trúc câu hỏi đuôi: động từ chính “is” --> isn't she

6. If people _____ old items, they will save the environment.

- A. reuse B. reused C. reusing D. to reuse

● Cấu trúc câu điều kiện loại 1: if + S + V (simple present), S + will/can/shall + V

● Reuse /ri:'ju:z/ (v): Dùng lại

7. She came on Sunday morning and stayed here _____ 8.00 a.m. and 10.30 a.m.

- A. on B. in C. between D. from

● Between ..and...: giữa ..và..

● From .. to ...: từ .. đến..

Choose the letter (A, B, C or D) to indicate the word **OPPOSITE** in meaning to the underlined word in the following question.

8. Hoi An is an ancient town in Central Vietnam. It was set up a long time ago.

- A. comfortable B. boring C. modern D. local

● Ancient /'eɪnfənt/ (a): xưa, cổ

● Modern /'mɒdən/ (a): Hiện đại; tân tiến

● Comfortable /'kʌmfətəbəl/ (a): Tiện lợi, đủ tiện nghi; ấm cúng, thoải mái

● Boring (a): tẻ nhạt

● Local /'ləʊk(ə)l/ (a): Địa phương

Choose the letter (A, B, C or D) to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.

- A. I used a program for filmmaking. It's great fun, actually. Tôi đã sử dụng một chương trình để làm phim. Thực sự thì nó rất vui.
- B. Yes, I've made one or two films for fun. Vâng, tôi đã làm một hoặc hai bộ phim cho vui.
- C. No, I've never been in a film before. Không, tôi chưa từng tham gia một bộ phim nào trước đây
- D. Of course! I'd love to do that. Tất nhiên! Tôi rất thích làm điều đó.
- E. I filmed my family's beach holiday last year. Tôi đã quay phim kỳ nghỉ bãi biển của gia đình tôi vào năm ngoái.
- F. Yes, it did. I used my computer to make changes. Có, nó đã làm. Tôi đã sử dụng máy tính của mình để thực hiện các thay đổi.

III. READING (3.25 points)

Read the following passage. Choose the letter (A, B, C or D) to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

Department Stores

People who enjoy shopping like to find everything under one roof. Do you need some new clothes? Do you want (18) _____ the latest video game or just have a coffee? The department store in Festival Place has got everything including a restaurant if you need a break at lunchtime or after school. The store is open seven days (19) _____ week. The car park is free but it's only a five-minute walk from the city center. During the week you can go to the cinema and the fantastic sports center which are (20) _____ the first floor. I asked my sister what she thought of the place. She said, "I never liked shopping before (21) _____ now I come here every weekend. It's brilliant and the milkshakes in the café are (22) _____!"

- | | | | |
|--------------|------------|--------------|--------------|
| 18. A. buy | B. buying | C. to buy | D. bought |
| 19. A. a | B. an | C. the | D. some |
| 20. A. at | B. on | C. in | D. for |
| 21. A. if | B. so | C. or | D. but |
| 22. A. amaze | B. amazing | C. amazement | D. amazingly |

18.

- Want to do smt: muốn làm gì

20.

- At: tại
- On: trên
- In: trong

21.

- If: nếu
- So: do đó
- Or: hoặc

- But: nhưng
- 22.
- Amaze /ə'meiz/ (v): Làm kinh ngạc, làm sửng sốt, làm hết sức ngạc nhiên
- amazing /ə'meiziŋ/ (a): Làm kinh ngạc, làm sửng sốt, làm hết sức ngạc nhiên
- amazement /ə'meizmənt/ (n): Sự kinh ngạc, sự sửng sốt, sự hết sức ngạc nhiên
- Amazingly /ə'meiziŋli/ (adv): Đáng kinh ngạc, đến không ngờ

Read the following article and choose the letter (A, B, C or D) to indicate the correct answer to each of the following questions.

School life is not easy for some Maasai people in Kenya. In some schools, there are 70 students in one classroom. These schools don't always have books. Sometimes there aren't enough teachers, or there isn't enough money.

This is **especially true** for Maasai girls. Not many Maasai girls in Kenya finish elementary school. Many Maasai girls have to leave school early to get married. Kakenya Ntaiya has a dream. She has a school for girls because she wants to help Maasai schoolgirls in her village. Today, 200 girls go to Kakenya's school, and they love it. They study English and Swahili (an African language). They also study maths, science, geography, history, art, and P.E. Kakenya wants her students to have better lives.

23. Which of the following is TRUE about some schools in paragraph 1?

- A. There are 70 students in one classroom. B. Schools always have books.
C. There are always enough teachers. D. There is always enough money.

- Key: . In some schools, there are 70 students in one classroom

24. The phrase "**especially true**" in paragraph 2 means _____.

- A. not true B. probably true C. only true D. even more true

- especially true = even more true: thậm chí còn đúng hơn

25. Why do some Maasai girls not finish school?

- A. They hate school. B. They leave Kenya.
C. They get married. D. They move to another house.

- Key: Many Maasai girls have to leave school early to get married

26. What can we learn about Kakenya from the article?

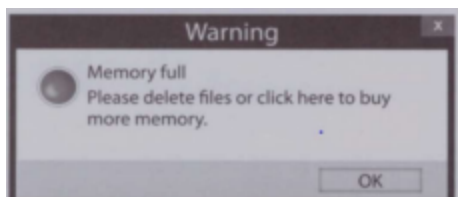
- A. Only two subjects are taught at her school. B. She's from Kenya.
C. Her students have good grades. D. Her school is free for girls.

- Key: She has a school for girls because she wants to help Maasai schoolgirls in her village.

27. What's the best title for this article?

- A. Life after School Cuộc sống sau giờ học B. Kakenya's Dream Giấc mơ của Kakenya
C. Living in Kenya Sống ở Kenya D. Kakenya's Life Cuộc sống của Kakenya

Read the texts and choose the letter (A, B, C or D) to indicate the correct answer to each of the following questions.



Lisa,
Are you free to go into town tomorrow?
I need to get Clara a birthday present.
You always know what she likes.
Tom

28. Where is this text mostly seen? Văn bản này chủ yếu được nhìn thấy ở đâu?

A. on the screen of a computer trên màn hình của máy tính

B. on a blackboard trên bảng đen

C. on a road sign trên một bảng chỉ đường

D. on the desk in a computer classroom trên bàn trong phòng học máy tính

29. Tom is asking Lisa _____.

A. to go into town with Clara. để đi vào thị trấn với Clara.

B. to come to Clara's birthday party. đến dự tiệc sinh nhật của Clara.

C. to help choose a gift for Clara. để giúp chọn một món quà cho Clara.

D. to give him a birthday gift. để tặng anh ấy một món quà sinh nhật.

30. What does this notice say? Thông báo này nói gì?

A. There won't be a dance class next week. Tuần sau sẽ không có lớp học khiêu vũ

B. The dance class will be somewhere different this week. Lớp học khiêu vũ sẽ khác trong tuần này.

C. The dance class will only last for half an hour this week. Lớp học khiêu vũ sẽ chỉ kéo dài nửa giờ trong tuần này.

D. There will be a dance class in room 102 at 6.30 p.m. this week. Sẽ có một lớp học khiêu vũ trong phòng 102 lúc 6h30 tối. tuần này.

IV. WRITING (2.5 points)

Complete the second sentence so that it has a similar meaning to the original one, beginning with the given words.

31. His sister usually played hide and seek when she was a child.

→ His sister used to play hide and seek when she was a child.

● Used to do smt: đã từng làm gì

32. They started listening to music 15 minutes ago.

→ They have listened to music for 15 minutes.

33. I think we should take the train.

→ I suggest taking the train.

- Suggest doing smt: đề xuất, đề nghị ý tưởng/ việc làm

Order the words to make complete sentences.

34. got /this /late /up /I /morning.

→ I got up late this morning.

35. learning / Tim /is/ on / English. /keen

→ Tim is keen on learning English.

- Be keen on smt: thích thú gì đó

36. that /is/Nam Cat Tien National Park/ fascinating / of /most / destinations / can / be / in / the / Dong Nai. / one / experienced

→ Nam Cat Tien National Park is one of the most fascinating destinations that can be experienced in Dong Nai.

- Mệnh đề quan hệ: đại từ quan hệ “that” thay thế cho “ Nam Cat Tien National Park”

Write a paragraph.

37. In about 100 words, write a paragraph about a place you would like to visit. Use the question cues below or create your own ideas.

- Which place would you like to visit?
- Where is it?
- Why would you like to go there?
- What would you like to do there?
- What is special about it? -

--- THE END ---